

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81/QĐ-TrS

Gò Vấp, ngày 10 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách quý 1 năm 2022 của
Trường THCS Trường Sơn**

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ vào kết quả thu chi ngân sách quý 1 năm 2022 của Trường THCS Trường Sơn;
- Xét đề nghị của kế toán trường THCS Trường Sơn

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách quý 1 năm 2022 của Trường THCS Trường Sơn(theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ trường THCS Trường Sơn có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Thanh Huyền

Địa vị: TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN
Số: 622

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1/2022
(Dùng cho đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

S T T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý 1 năm 2022	Ước thực hiện quý 1 năm 2022	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1	2	3				
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	522.720.000	3.180.000	425.780.000		
1	Số thu phí, lệ phí	522.720.000	3.180.000	425.780.000		
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí	522.720.000	3.180.000	3.180.000		
	- Học phí	522.720.000	3.180.000	3.180.000	0,6%	100,0%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	522.720.000	34.553.500	34.553.500	6,6%	100,0%
2.1	Chi sự nghiệp (Học phí)	522.720.000	34.553.500	34.553.500	6,6%	100,0%
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước cấp	5.295.563.890	1.041.170.053	1.041.170.053	19,7%	100,0%
1	Chi quản lý hành chính	5.056.376.970	973.670.053	973.670.053	19,3%	100,0%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.056.376.970	973.670.053	973.670.053	19,3%	100,0%
	Trong đó: 10% thực hiện tiết kiệm CCTL (nguồn 14)	77.440.000				
	Kinh phí Nghị quyết 03					
1	Chi cho người lao động	3.526.796.153	937.199.473	937.199.473	26,6%	100,0%
	Mục 6000- tiền lương	2.113.165.680	519.038.526	519.038.526	24,6%	100,0%
	Mục 6050- lương công nhật	220.659.154	53.040.000	53.040.000	24,0%	100,0%
	Mục 6100 - phụ cấp lương (PCCV, PCƯĐ, PCTN, Khác)	682.945.910	213.421.893	213.421.893	31,3%	100,0%
	Mục 6200- Tiền thưởng		-	-		
	Mục 6250 - Phúc lợi tập thể		3.866.100	3.866.100		
	Mục 6300- Các khoản đóng góp	510.025.409	147.356.154	147.356.154	28,9%	100,0%
	Mục 6400- Các khoản thanh toán cá nhân		476.800	476.800		
2	Chi về hàng hóa, dịch vụ	184.000.000	36.470.580	36.470.580	19,8%	100,0%
	Mục 6500 - Dịch vụ công cộng			-		
	Mục 6550 - Vật tư văn phòng	-		-		
	Mục 6600 - Thông tin liên lạc	10.000.000	745.380	745.380		
	Mục 6700 - Công tác khoán phí	24.000.000	6.000.000	6.000.000	25,0%	100,0%
	Mục 6750 - Chi phí thuê mướn	100.000.000	15.470.000	15.470.000	15,5%	100,0%
	Mục 7000 - Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	50.000.000	14.255.200	14.255.200	28,5%	100,0%
3	Chi sửa chữa, mua sắm TSCĐ thường xuyên	20.000.000	-	-	0,0%	
	Mục 6900 - Sửa chữa TS phục vụ chuyên môn	20.000.000		-	0,0%	
	Mục 9050 - Mua sắm TS phục vụ chuyên môn				0,0%	
4	Chi khác	400.000.000	-	-		
	Mục 7750- Chi khác	-				
	Mục 7950 - Chi lập quỹ	400.000.000		-		
	Mục 8000 - Hỗ trợ giải quyết việc làm	-				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	239.186.920	67.500.000	67.500.000	28,2%	100,0%
	Mục 6400 - Các khoản thanh toán khác	67.500.000	67.500.000	67.500.000	100,0%	100,0%
	Mục 6100 - Chi khác	171.686.920			0,0%	

Kế toán


Nguyễn Thị Anh Đào

Gò Vấp, ngày 10 tháng 04 năm 2022




Đỗ Thị Thanh Huyền

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 163/QĐ-TrS

Gò Vấp, ngày 10 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách quý 2 năm 2022 của
Trường THCS Trường Sơn**

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ vào kết quả thu chi ngân sách quý 2 năm 2022 của Trường THCS Trường Sơn;
- Xét đề nghị của kế toán trường THCS Trường Sơn

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách quý 2 năm 2022 của Trường THCS Trường Sơn(theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ trường THCS Trường Sơn có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Thanh Huyền

Đơn vị: TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN
Số: 622

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2/2022
(Dùng cho đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

S T T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý 2 năm 2022	Ước thực hiện quý 2 năm 2022	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
	1	2	3			
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	522.720.000	-	-		
1	Số thu phí, lệ phí	522.720.000	-	-		
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí	522.720.000	-	-		
	- Học phí	522.720.000	-	-	0,0%	#DIV/0!
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	522.720.000	-	-	0,0%	#DIV/0!
2.1	Chi sự nghiệp (Học phí)	522.720.000	-	-	0,0%	#DIV/0!
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước cấp	5.295.563.890	1.289.540.159	1.289.540.159	24,4%	100,0%
1	Chi quản lý hành chính	5.056.376.970	1.210.035.076	1.210.035.076	23,9%	100,0%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.056.376.970	1.210.035.076	1.210.035.076	23,9%	100,0%
	Trong đó: 10% thực hiện tiết kiệm CCTL (nguồn 14)	77.440.000				
	Kinh phí Nghị quyết 03					
1	Chi cho người lao động	3.526.796.153	1.045.155.936	1.045.155.936	29,6%	100,0%
	Mục 6000- tiền lương	2.113.165.680	540.688.217	540.688.217	25,6%	100,0%
	Mục 6050- lương công nhật	220.659.154	53.040.000	53.040.000	24,0%	100,0%
	Mục 6100 - phụ cấp lương (PCCV, PCƯD, PCTN, Khác)	682.945.910	263.680.618	263.680.618	38,6%	100,0%
	Mục 6200- Tiền thưởng		-	-		
	Mục 6250 - Phúc lợi tập thể		9.484.440	9.484.440		
	Mục 6300- Các khoản đóng góp	510.025.409	153.270.561	153.270.561	30,1%	100,0%
	Mục 6400- Các khoản thanh toán cá nhân		24.992.100	24.992.100	#DIV/0!	100,0%
2	Chi về hàng hóa, dịch vụ	184.000.000	164.879.140	164.879.140	89,6%	100,0%
	Mục 6500 - Dịch vụ công cộng			-		
	Mục 6550 - Vật tư văn phòng		-	-		
	Mục 6600 - Thông tin liên lạc	10.000.000	2.492.600	2.492.600		
	Mục 6700 - Công tác khoán phí	24.000.000	6.000.000	6.000.000		100,0%
	Mục 6750 - Chi phí thuê mượn	100.000.000	68.466.000	68.466.000		0,0%
	Mục 7000 - Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	50.000.000	87.920.540	87.920.540		
3	Chi sửa chữa, mua sắm TSCĐ thường xuyên	20.000.000	-	-	0,0%	0,0%
	Mục 6900 - Sửa chữa TS phục vụ chuyên môn	20.000.000	-	-	0,0%	0,0%
	Mục 9050 - Mua sắm TS phục vụ chuyên môn				0,0%	
4	Chi khác	400.000.000				
	Mục 7750- Chi khác		-			
	Mục 7950 - Chi lập quỹ	400.000.000				
	Mục 8000 - Hỗ trợ giải quyết việc làm		-			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	864.060.000	79.505.083	79.505.083	9,2%	0,0%
	Mục 6400 - Các khoản thanh toán khác	67.500.000	0	-	0,0%	0,0%
	Mục 6900 - Sửa chữa TS phục vụ chuyên môn			-		
	Mục 6100 - Chi khác	171.686.920	79.505.083	79.505.083	46,3%	100,0%

Kế toán


Nguyễn Thị Anh Đào

Gò Vấp ngày 10 tháng 07 năm 2022

Hiệu trưởng



Đỗ Thị Thanh Huyền

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 297/QĐ-TrS

Gò Vấp, ngày 14 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách quý 3 năm 2022 của Trường THCS Trường Sơn

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ vào kết quả thu chi ngân sách quý 3 năm 2022 của Trường THCS Trường Sơn;
- Xét đề nghị của kế toán trường THCS Trường Sơn

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách quý 3 năm 2022 của Trường THCS Trường Sơn (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ trường THCS Trường Sơn có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Thanh Huyền

Đơn vị: TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN
Số: 622

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3/2022
(Dùng cho đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

S T T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý 3 năm 2022	Ước thực hiện quý 3 năm 2022	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
	I	2	3			
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	522.720.000	-	-		
1	Số thu phí, lệ phí	522.720.000	-	-		
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí	522.720.000	-	-		
	- Học phí	522.720.000		-	0,0%	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	522.720.000	-	-	0,0%	
2.1	Chi sự nghiệp (Học phí)	522.720.000		-	0,0%	
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước cấp	5.295.563.890	1.432.653.064	990.852.663	18,7%	69,2%
1	Chi quản lý hành chính	5.056.376.970	990.852.663	990.852.663	19,6%	100,0%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.056.376.970	990.852.663	990.852.663	19,6%	100,0%
	Trong đó: 10% thực hiện tiết kiệm CCTL (nguồn 14)	77.440.000				
	Kinh phí Nghị quyết 03					
1	Chi cho người lao động	3.526.796.153	935.705.137	935.705.137	26,5%	100,0%
	Mục 6000- tiền lương	2.113.165.680	506.313.922	506.313.922	24,0%	100,0%
	Mục 6050- lương công nhật	220.659.154	56.160.000	56.160.000	25,5%	100,0%
	Mục 6100 - phụ cấp lương (PCCV, PCUĐ, PCTN, Khác)	682.945.910	192.522.910	192.522.910	28,2%	100,0%
	Mục 6200- Tiền thưởng		18.450.000	18.450.000		100,0%
	Mục 6250 - Phúc lợi tập thể		2.070.000	2.070.000		
	Mục 6300- Các khoản đóng góp	510.025.409	143.388.305	143.388.305	28,1%	100,0%
	Mục 6400- Các khoản thanh toán cá nhân		16.800.000	16.800.000		
2	Chi về hàng hóa, dịch vụ	184.000.000	55.147.526	55.147.526	30,0%	100,0%
	Mục 6500 - Dịch vụ công cộng		5.312.756	5.312.756		
	Mục 6550 - Vật tư văn phòng	-		-		
	Mục 6600 - Thông tin liên lạc	10.000.000	2.920.322	2.920.322		
	Mục 6700 - Công tác khoán phí	24.000.000	6.000.000	6.000.000		100,0%
	Mục 6750 - Chi phí thuê mượn	100.000.000	24.384.288	24.384.288		0,0%
	Mục 7000 - Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	50.000.000	16.530.160	16.530.160	33,1%	0,0%
3	Chi sửa chữa, mua sắm TSCĐ thường xuyên	20.000.000	-	-	0,0%	0,0%
	Mục 6900 - Sửa chữa TS phục vụ chuyên môn	20.000.000		-	0,0%	0,0%
	Mục 9050 - Mua sắm TS phục vụ chuyên môn			-	0,0%	0,0%
4	Chi khác	400.000.000		-		0,0%
	Mục 7750- Chi khác	-		-		
	Mục 7950 - Chi lập quỹ	400.000.000		-		
	Mục 8000 - Hỗ trợ giải quyết việc làm	-		-		
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	864.060.000	441.800.401	-	0,0%	0,0%
	Mục 6400 - Các khoản thanh toán khác	67.500.000	0	0	0,0%	0,0%
	Mục 6900 - Sửa chữa TS phục vụ chuyên môn		441.800.401			
	Mục 6100 - Chi khác	171.686.920			0,0%	

Kế toán



Nguyễn Thị Anh Đào

Gò Vấp, ngày 14 tháng 10 năm 2022

Hiệu trưởng



Đỗ Thị Thanh Huyền

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/QĐ-TrS

Gò Vấp, ngày 10 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách quý 4 năm 2022 của Trường THCS Trường Sơn

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ vào kết quả thu chi ngân sách quý 4 năm 2022 của Trường THCS Trường Sơn;
- Xét đề nghị của kế toán trường THCS Trường Sơn

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách quý 4 năm 2022 của Trường THCS Trường Sơn(theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ trường THCS Trường Sơn có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Thanh Huyền

Địa vị: TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN
Số: 622

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4/2022

(Dùng cho đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

S T T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý 4 năm 2022	Ước thực hiện quý 4 năm 2022	So sánh (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1	2	3				
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	522.720.000	702.750.000			
1	Số thu phí, lệ phí	522.720.000	702.750.000	702.750.000		
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí	522.720.000	702.750.000	702.750.000		
	- Học phí	522.720.000	702.750.000	702.750.000	134,4%	100,0%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	522.720.000	37.032.593	37.032.593	7,1%	100,0%
2.1	Chi sự nghiệp (Học phí)	522.720.000	37.032.593	37.032.593	7,1%	100,0%
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước cấp	5.295.563.890	1.932.485.984	1.375.054.674	26,0%	71,2%
1	Chi quản lý hành chính	5.056.376.970	1.331.504.044	1.274.644.044	25,2%	95,7%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.056.376.970	1.331.504.044	1.274.644.044	25,2%	95,7%
	Trong đó: 10% thực hiện tiết kiệm CCTL (nguồn 14)	77.440.000				
	Kinh phí Nghị quyết 03					
1	Chi cho người lao động	3.526.796.153	1.197.770.877	1.197.770.877	34,0%	100,0%
	Mục 6000- tiền lương	2.113.165.680	531.134.601	531.134.601	25,1%	100,0%
	Mục 6050- lương công nhật	220.659.154	56.160.000	56.160.000	25,5%	100,0%
	Mục 6100 - phụ cấp lương (PCCV, PCƯĐ, PCTN, Khác)	682.945.910	392.227.894	392.227.894	57,4%	100,0%
	Mục 6200- Tiền thưởng		-	-		
	Mục 6250 - Phúc lợi tập thể		8.004.000	8.004.000		
	Mục 6300- Các khoản đóng góp	510.025.409	165.316.382	165.316.382	32,4%	100,0%
	Mục 6400- Các khoản thanh toán cá nhân		44.928.000	44.928.000		
2	Chi về hàng hóa, dịch vụ	184.000.000	118.884.267	62.024.267	33,7%	52,2%
	Mục 6500 - Dịch vụ công cộng		-	-		
	Mục 6550 - Vật tư văn phòng	-	10.355.000	10.355.000		
	Mục 6600 - Thông tin liên lạc	10.000.000	6.713.484	6.713.484		
	Mục 6700 - Công tác khoán phí	24.000.000	11.254.620	11.254.620		100,0%
	Mục 6750 - Chi phí thuê mướn	100.000.000	56.860.000			0,0%
	Mục 7000 - Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	50.000.000	33.701.163	33.701.163		0,0%
3	Chi sửa chữa, mua sắm TSCĐ thường xuyên	20.000.000	14.848.900	14.848.900	0,0%	0,0%
	Mục 6900 - Sửa chữa TS phục vụ chuyên môn	20.000.000	14.848.900	14.848.900	0,0%	0,0%
	Mục 9050 - Mua sắm TS phục vụ chuyên môn				0,0%	0,0%
4	Chi khác	400.000.000				0,0%
	Mục 7750- Chi khác	-		-		
	Mục 7950 - Chi lập quỹ	400.000.000	259.000.000	259.000.000		
	Mục 8000 - Hỗ trợ giải quyết việc làm	-				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	864.060.000	600.981.940	100.410.630	11,6%	0,0%
	Mục 6400 - Các khoản thanh toán khác	67.500.000	0	0	0,0%	0,0%
	Mục 6900 - Sửa chữa TS phục vụ chuyên môn		500.571.310			
	Mục 6100 - Chi khác	171.686.920	100.410.630	100.410.630	58,5%	

Kế toán

Nguyễn Thị Anh Đào

Giáo án ngày 10 tháng 01 năm 2023
Hiệu trưởng
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRƯỜNG SƠN
Đỗ Thị Thanh Huyền